

PHỤ LỤC 03
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
Công trình: Nâng cấp, mở rộng khu thể thao thôn Hà Liet, xã Long Hiệp
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng (đến ngày 22/5/2025)	Công nợ đến thời điểm thẩm tra		Chênh lệch
						Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6	7= (6)-(5)	8= (5)-(6)	9=(5)-(4)
	Tổng số		872.880.000	872.880.000	786.092.000	-	86.788.000	-
I	Chi phí xây dựng		763.949.000	763.949.000	682.177.000	-	81.772.000	-
1	Chi phí xây dựng	Công ty TNHH MTV DV và XD Phước Thành	763.949.000	763.949.000	682.177.000		81.772.000	
II	Quản lý dự án	C.ty TNHH MTV TV và XD Hợp Tín Nghĩa	22.162.000	22.162.000	22.162.000		-	0
III	Chi phí tư vấn		81.253.000	81.253.000	81.253.000		-	-
1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình	Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Đức Long	57.331.000	57.331.000	57.331.000		-	
2	Chi phí giám sát công trình	Công ty TNHH MTV XD và TV Hưng Vượng	19.602.000	19.602.000	19.602.000			
3	Thẩm tra báo cáo Kinh tế - kỹ thuật	Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Gia Thịnh	4.320.000	4.320.000	4.320.000		-	
IV	Chi phí khác		5.516.000	5.516.000	500.000	-	5.016.000	-
1	Chi phí thẩm định báo cáo BCKTKT	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	500.000	500.000	500.000		0	
2	Chi phí thẩm tra quyết toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5.016.000	5.016.000			5.016.000	-

115216000

86.788.000

785.592.000

87.288.000

(500.000)

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Công trình: Nâng cấp, mở rộng khu thể thao thôn Hà Liệt, xã Long Hiệp

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	DANH MỤC	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và dự toán	Chênh lệch giữa giá trị thanh toán và Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6=5-3	7=(5)-(4)
	Tổng số	880.000.000	872.880.000	786.092.000	(93.905.317)	-
I	Chi phí xây dựng	763.949.138	763.949.000	682.177.000	(81.772.138)	
III	Quản lý dự án	22.162.165	22.162.000	22.162.000	(165)	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	83.033.283	81.253.000	81.253.000	(1.777.600)	-
1	Chi phí khảo sát địa hình	13.022.824	57.331.000	57.331.000	874	
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	44.309.050				
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát					
3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát					
4	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	4.320.000	4.320.000	4.320.000	-	
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	19.602.935	19.602.000	19.602.000		
6	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX gói xây lắp	1.778.474			(1.778.474)	
IV	Chi phí khác	10.516.000	5.516.000	500.000	(10.016.000)	
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	500.000	500.000	500.000	-	
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	5.016.000	5.016.000		(5.016.000)	
3	Chi phí thẩm định HSYC	2.000.000		-	(2.000.000)	
4	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	3.000.000		-	(3.000.000)	
V	Chi phí dự phòng	339.414			(339.414)	

57.331.000

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
Công trình: Nâng cấp, mở rộng khu thể thao thôn Hà Liệt, xã Long Hiệp
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng (đến ngày 22/5/2025)	Công nợ đến thời điểm kiểm tra		Chênh lệch
						Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6	7= (6)-(5)	8= (5)-(6)	9=(5)-(4)
	Tổng số		872.880.000	872.880.000	786.092.000	-	86.788.000	0
I	Chi phí xây dựng		763.949.000	763.949.000	682.177.000	-	81.772.000	0
1	Chi phí xây dựng	Công ty TNHH MTV DV và XD Phước Thành	763.949.000	763.949.000	682.177.000		81.772.000	
II	Quản lý dự án	C.ty TNHH MTV TV và XD Hợp Tín Nghĩa	22.162.000	22.162.000	22.162.000		-	0
III	Chi phí tư vấn		81.253.000	81.253.000	81.253.000		-	0
1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình	Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Đức Long	57.331.000	57.331.000	57.331.000		-	
2	Chi phí giám sát công trình	Công ty TNHH MTV XD và TV Hưng Vượng	19.602.000	19.602.000	19.602.000			
3	Thẩm tra báo cáo Kinh tế - kỹ thuật	Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Gia Thịnh	4.320.000	4.320.000	4.320.000		-	
IV	Chi phí khác		5.516.000	5.516.000	500.000	-	5.016.000	0
1	Chi phí thẩm định báo cáo BCKTKT	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	500.000	500.000	500.000		0	
2	Chi phí thẩm tra quyết toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5.016.000	5.016.000			5.016.000	0

113136

#####

925.146.900

102.794.100

1073000000 80581

965700000 28235

107300000 4320

881.532.000

26.657.000

113.136.000

6.616.000

87870

31.323

4.320

1.027.941.000

925146900
102.794.100

1138074000
1024266600